

Số: 372/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 15 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐ VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng

**KẾ HOẠCH**

Thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2022 - 2030”

trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số: 372 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030” gắn với thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Đề án phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, gắn với trách nhiệm thực hiện của từng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đạt chất lượng và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Gắn trách nhiệm và sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện; thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Mục tiêu**3.1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại trong phạm vi xúc tiến thương mại của tỉnh, tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm góp phần thúc đẩy phát triển thương mại và ngoại thương; công nghệ thông tin được ứng dụng một cách toàn diện, đồng bộ trong hệ thống hoạt động xúc tiến thương mại trên cơ sở áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến.

3.2. Mục tiêu cụ thể

a) *Giai đoạn 2022 - 2025*

** Về nâng cao nhận thức:*

- 100% đơn vị xúc tiến thương mại của tỉnh hiểu rõ được vai trò và vị trí của tổ chức mình trong hệ thống xúc tiến thương mại và hệ sinh thái xúc tiến thương mại quốc gia, ý nghĩa của dữ liệu trong hệ sinh thái xúc tiến thương mại, nắm vững tiến trình về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của tổ chức và của toàn hệ thống, nâng cao nhận thức và năng lực tham vấn chính sách, cung ứng dịch vụ xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp.

- 100% đơn vị xúc tiến thương mại, tổ chức/đơn vị hỗ trợ xúc tiến thương mại được thông tin tuyên truyền về xu hướng chuyển đổi số, các kinh nghiệm điển hình, các nền tảng tiềm năng cho ứng dụng hiệu quả trong xúc tiến thương mại; 100% được giới thiệu các cơ chế, chính sách và các văn bản pháp lý liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số thông qua các nền tảng, hội nghị/hội thảo và các kênh thông tin chính thống.

** Về nâng cao năng lực:*

- 100% đơn vị xúc tiến thương mại, các hiệp hội được giới thiệu, hướng dẫn và đào tạo về hệ thống, nền tảng dùng chung của hệ thống xúc tiến thương mại quốc gia; 50% đơn vị vận hành thành thạo các nền tảng dùng chung, quy chuẩn dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- 100% đơn vị xúc tiến thương mại được hướng dẫn xây dựng được chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; 50% đơn vị có kế hoạch triển khai và bố trí ngân sách cụ thể để thực hiện.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan xúc tiến thương mại được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 100% cơ quan xúc tiến thương mại cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại thông qua mô đun tích hợp trên nền tảng dùng chung của hệ thống xúc tiến thương mại.

- Có trên 1.000 lượt doanh nghiệp được hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ sử dụng, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu trong hệ thống xúc tiến thương mại và cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu xúc tiến thương mại phục vụ sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu.

** Về hoàn thiện cơ chế chính sách:*

- Đồng bộ các cơ chế chính sách từ tỉnh đến cơ sở về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hoạt động xúc tiến thương mại, nâng cao khả năng phát triển thị trường, tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; đặc biệt là các địa phương có lợi thế về mặt sản xuất hàng hoá nhưng khó khăn trong việc tiếp cận và phát triển mở rộng thị trường.

- Xây dựng và hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

** Về phát triển hạ tầng số, nền tảng số:*

Hạ tầng, nền tảng công nghệ thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại được đầu tư xây dựng tổng thể, đảm bảo tính liên kết, đồng bộ

cho cả hệ thống xúc tiến thương mại. Tham gia cơ sở dữ liệu dùng chung của hệ thống xúc tiến thương mại được thiết lập về cơ bản, mở rộng kết nối thêm 10 - 15 đơn vị trong mạng lưới xúc tiến thương mại qua mỗi năm.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Nâng cao nhận thức và năng lực cho các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh được xây dựng, củng cố nhằm tiếp tục thực hiện và phát huy các kết quả đạt được trong giai đoạn 2022 - 2025.

- 100% đơn vị xúc tiến thương mại, các hiệp hội vận hành thành thạo các nền tảng dùng chung, quy chuẩn dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Các nền tảng công nghệ thông tin, nền tảng số đáp ứng yêu cầu thực tế của hoạt động xúc tiến thương mại trong thời kỳ Việt Nam đã hoàn thiện và vận hành đầy đủ Chính phủ số.

- Các cơ quan xúc tiến thương mại của tỉnh, các tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại khác và doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh có ý thức, khả năng thích nghi và đón đầu các xu hướng, thay đổi nhanh của công nghệ số.

- Có trên 2.000 lượt doanh nghiệp được hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ sử dụng, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu trong hệ thống xúc tiến thương mại, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu xúc tiến thương mại phục vụ sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hiện nay

- Hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh chủ yếu là thực hiện theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại hàng năm do Bộ Công Thương phê duyệt, đã đạt được các kết quả tích cực và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt việc hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, bao gồm các thị trường truyền thống, các thị trường có tiềm năng và các thị trường đã ký hiệp định thương mại tự do (FTA).

- Hiện nay, công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong quá trình quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; sự phát triển và ứng dụng của internet đã làm thay đổi mô hình và cách thức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, việc chuyển dần các giao dịch truyền thống sang giao dịch điện tử đã ảnh hưởng đến vị trí, vai trò và cả nhu cầu của các bên hữu quan (khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư,...) của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ liên quan tới xúc tiến thương mại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công, hướng tới tăng cường tính minh bạch và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

2. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại

- Tăng cường thông tin, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại và các vấn đề khác có liên quan.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác giữa các cơ quan, tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, tạo điều kiện tiếp cận các nền tảng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xúc tiến thương mại, hướng tới phát triển hệ sinh thái xúc tiến thương mại.

- Ứng dụng và triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống xúc tiến thương mại. Tăng cường nhận thức cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về ý nghĩa, vai trò của hệ sinh thái xúc tiến thương mại và tầm quan trọng của việc tích hợp các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến liên quan của các Bộ, ngành Trung ương vào hệ sinh thái xúc tiến thương mại.

3. Nâng cao năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương

- Xây dựng và cập nhật các tài liệu đào tạo trực tuyến, các công cụ và phát triển phương pháp đào tạo, huấn luyện triển khai chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thực hiện và quản lý các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tổ chức tập huấn phổ biến các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại; bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc sử dụng các nền tảng số trong điều hành và vận hành xúc tiến thương mại, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ xúc tiến thương mại chính trên nền tảng số (tổ chức hội chợ, kết nối giao thương,...), an ninh dữ liệu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách xúc tiến thương mại của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Phối hợp với các đơn vị, hiệp hội có liên quan nhằm định hướng, tư vấn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại của doanh nghiệp.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan có chức năng về an toàn thông tin; thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tổ chức diễn tập và ứng cứu sự cố an ninh thông tin cho các cơ quan xúc tiến thương mại, các tổ chức xúc tiến thương mại khác và các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

a) Phát triển hạ tầng mạng

- Khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị xúc tiến thương mại, các tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại, các hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đó đưa các giải pháp nhằm nâng cấp và đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ hệ thống xúc tiến thương mại.

- Ứng dụng phát triển và vận hành nền tảng dùng chung, hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối các cơ quan xúc tiến thương mại, trên cơ sở bảo đảm tính tương thích và kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Phát triển, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ xúc tiến thương mại

Ứng dụng hệ sinh thái đám mây vào phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, bao gồm đám mây của cơ quan xúc tiến thương mại và đám mây của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực xúc tiến thương mại và yêu cầu bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin đối với những dữ liệu thương mại, có tính nhạy cảm đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Xây dựng các phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại số trên địa bàn tỉnh

- Bổ sung, nâng cấp Cổng thông tin xúc tiến thương mại của tỉnh (Sàn giao dịch thương mại điện tử <https://travinhtrade.vn>) theo hướng quy mô, hiệu quả và phục vụ thực chất hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh có giao diện thân thiện với cả máy tính và các thiết bị thông minh, hỗ trợ tương tác thời gian thực với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại gắn kết với các trung tâm, hiệp hội đảm bảo có thể kết nối, liên thông, chia sẻ với hệ thống quản lý thông tin dữ liệu trong lĩnh vực công thương và các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của các sở, ban, ngành khác có liên quan.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng các giải pháp công nghệ số nhằm xây dựng hình ảnh và thương hiệu sản phẩm trên môi trường số, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, triển khai các hoạt động marketing trực tuyến hiệu quả, hướng tới thúc đẩy ngoại thương, tập trung hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trên thị trường nội địa.

- Tăng cường giao lưu, hợp tác với các cơ quan xúc tiến thương mại của các tỉnh, thành trong cả nước để học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ và kết nối dữ liệu với các nền tảng xúc tiến thương mại phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại trên nguyên tắc đảm bảo các bên cùng có lợi.

6. Các giải pháp nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 1968 và Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

- Tham gia vào hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại các mạng lưới xúc tiến thương mại trong cả nước; các doanh nghiệp xúc tiến thương mại; ngành hàng, thị trường và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Ứng dụng các nền tảng kết nối giao thương trên môi trường số áp dụng công nghệ mới, hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin, cơ hội kinh doanh trong cả nước và quốc tế; nền tảng hội chợ, triển lãm nhằm nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trung bày giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thông tin, đối tác kinh doanh trên môi trường số.

- Tổ chức các khoá đào tạo trực tuyến (E-learning) tích hợp các kho học liệu, thư viện điện tử, hỗ trợ tra cứu thông tin, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại.

- Thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự cần thiết đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Nghiên cứu xây dựng, phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ việc đẩy mạnh ứng dụng xúc tiến thương mại và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức các khóa đào tạo, tổ chức diễn tập và ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Phối hợp, hợp tác với các đơn vị tỉnh, thành phố trong cả nước và các đơn vị công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này từ các nguồn: Ngân sách nhà nước bố trí trong nguồn kinh phí ngân sách hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách; vốn doanh nghiệp, tài trợ, các nguồn huy động từ nguồn xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành của Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí chi tiết để thực hiện (lồng ghép vào dự toán sự nghiệp hàng năm của cơ quan, đơn vị) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường nâng cao nhận thức, phổ biến thông tin, đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng công nghệ thông tin và kỹ năng số trong xúc tiến thương mại; các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Phối hợp xây dựng khung tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các cơ quan xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại đảm bảo phù hợp với chủ trương, định hướng, các quy định của pháp luật.

- Khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin của các tổ chức xúc tiến thương mại của tỉnh, các tổ chức xúc tiến thương mại khác, các hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cấp và đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ hệ thống xúc tiến thương mại.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy chế kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ xúc tiến thương mại; các quy chuẩn, tiêu chuẩn về cấu trúc dữ liệu trao đổi, đảm bảo có thể kết nối, liên thông, chia sẻ với hệ thống quản lý thông tin dữ liệu trong lĩnh vực công thương và các lĩnh vực của sở, ban, ngành tỉnh, địa phương có liên quan.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy chế hợp tác về xúc tiến thương mại hàng nông thủy sản, trong đó có nội dung cung cấp số liệu, thông tin định kỳ và chi tiết về sản lượng, thu hoạch các sản phẩm nông thủy sản, phối hợp công tác phát triển thị trường nông thủy sản, bản đồ số về các vùng nguyên liệu, sản phẩm nông thủy sản.

2. Sở Thông tin và Truyền Thông

Phối hợp với Sở Công Thương phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối các cơ quan xúc tiến thương mại từ cấp tỉnh đến các địa phương trên địa bàn tỉnh; phối hợp triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm năng lực, an toàn thông tin cho hạ tầng mạng của các cơ quan xúc tiến thương mại trong kết nối các hệ thống thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số của tỉnh, triển khai đảm bảo hệ sinh thái đám mây phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại kết nối liên tục, thống nhất với nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành trong cả nước; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho hệ thống xúc tiến thương mại.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào các chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Quy chế hợp tác về xúc tiến thương mại hàng nông sản, trong đó có nội dung cung cấp số liệu, thông tin định kỳ và chi tiết về sản lượng, thu hoạch các sản phẩm nông thủy sản, phối hợp công tác phát triển thị trường nông sản, bản đồ số về các vùng nguyên liệu, sản phẩm nông lâm thủy sản.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Công Thương đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ lĩnh vực xúc tiến thương mại, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh, kết nối với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Phối hợp tổ chức hiệu quả các nội dung, giải pháp của Kế hoạch này; nghiên cứu áp dụng các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào các hoạt động công nghệ thông tin như các nền tảng phần mềm kết nối B2B, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain),... trong lĩnh vực công nghệ thông tin; đề xuất các nội dung hoạt động nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật và cung cấp dữ liệu doanh nghiệp trên địa bàn lên hệ thống cơ sở dữ liệu về xúc tiến thương mại; chủ động chia sẻ, thống nhất xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng công

nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch này, các đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.